

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý tài chính ở VN ngày 14.12.1994 Bộ trưởng Bộ tài chính đã ra quyết định số 1025 TC/CĐKT ban hành "Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp" quyết định số 1206 TC/CĐKT ban hành "Chế độ báo cáo kế toán định kỳ" và thông tư 113TC/CĐKT "Hướng dẫn chuyển số khi áp dụng hệ thống tài khoản kế toán mới đối với các doanh nghiệp".

Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp mới này gồm 71 tài khoản được chia thành 9 loại, mỗi tài khoản mang ký hiệu 3 số bắt đầu từ số 111 đến số 911, các tài khoản 3 số gọi là tài khoản cấp 1, trong các tài khoản cấp 1 còn mở các tài khoản cấp 2 để theo dõi chi tiết hơn cho tài khoản cấp 1, các tài khoản cấp 2 có ký hiệu 4 số trong đó 3 số mang ký hiệu của tài khoản cấp 1 và thêm 1 số nữa. Ngoài ra hệ thống còn có 6 tài khoản ngoài bảng mang ký hiệu 3 số từ số 001 đến số 008.

Mục tiêu của việc cải cách hệ thống kế toán lần này, đích thực là kế toán kinh tế thị trường, phù hợp với định hướng phát triển và cơ chế quản lý của Việt Nam, hòa nhập với thông lệ và chuẩn mực kế toán phổ biến của quốc tế, đơn giản, nhưng đồng thời đáp ứng được yêu cầu khác nhau của người sử dụng thông tin kế toán, đặc biệt là yêu cầu quản lý và kiểm soát của Nhà nước, yêu cầu quản trị kinh doanh của doanh nghiệp và yêu cầu của kế toán quốc gia, thuận tiện cho việc ứng dụng tin học.

Trước khi ban hành thử hệ thống kế toán mới (gồm hệ thống tài khoản và hệ thống báo cáo), Bộ tài chính đã đưa ra bản phác thảo, bản này đã được đưa ra trao đổi thảo luận nhiều lần trong tổ cải cách và đã được đưa ra hội thảo ở cấp chuyên gia về kế toán tài chính-kinh tế. Hội thảo đã xem xét phân tích rất kỹ các khía cạnh khác nhau, từ định hướng mục tiêu, cơ sở lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm các nước đến nội dung cụ thể và điều kiện khả năng thực hiện để có được hệ thống tài khoản kế toán ban hành lần này. Việc sắp xếp phân loại hệ thống tài khoản kế toán mới lần này là theo sự tuần hoàn của vốn, từ lưu thông đến cố định, từ công nợ đến vốn chủ sở hữu, từ ngắn hạn đến dài hạn. Đồng thời sử dụng 2 phương pháp kê khai tài sản là phương pháp kê khai thường xuyên và kê khai định kỳ như trong hệ thống tài khoản kế toán của Mỹ.

Việc cải cách hệ thống tài khoản kế toán lần này so với lần trước (năm 1990) có nhiều đổi mới trong việc xây dựng nội dung, kết cấu của tài khoản và các phương pháp hạch toán. Trong chế độ báo cáo kế toán định kỳ, ngoài bảng cân đối tài sản và bảng kết quả

hoạt động kinh doanh còn đưa vào báo cáo lưu chuyển tiền mặt để doanh nghiệp biết được sự hình thành và việc sử dụng lượng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo, qua đó có thể phân tích được khả năng kinh doanh để tạo ra tiền của doanh nghiệp, các khoản chủ yếu phát sinh ảnh hưởng tới khả năng thanh toán và nhu cầu tài chính bằng tiền trong kỳ tiếp theo.

Việc đưa vào vận hành trong nền kinh tế hệ thống tài khoản kế toán mới như vậy là hoàn toàn đúng đắn, nhưng hệ thống này đã hoàn thiện chưa? Có nên ban hành chính thức vào tháng 7 năm 1995 hay không? Theo cá nhân tôi, muốn ban hành chính thức cần thiết phải chuẩn bị khẩn trương một số các công việc sau đây:

- Bất kỳ một hệ thống kế toán của một quốc gia nào cũng đều phải xây dựng những phương pháp hạch toán trên cơ sở của một cơ chế tài chính đã ban hành. Đối với chúng ta hiện nay, những quy định trong một cơ chế tài chính chưa đầy đủ, rõ ràng nên việc hạch toán trong các doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn, do đó cơ chế tài chính phải xây dựng những qui định chặt chẽ đối với các doanh nghiệp quốc doanh, liên doanh và tư nhân trong và ngoài nước, từ đó làm cơ sở cho việc tính toán thuế, chống việc thất thu thuế, tránh việc trốn thuế ở các doanh nghiệp. Công việc

hệ thống kế toán cần thiết phải đổi mới 4 phần của hệ thống kế toán như đã nêu trên, nhưng đến nay thì mới có 2 phần đã được ban hành là hệ thống tài khoản sử dụng và chế độ báo cáo kế toán, do vậy để ban hành chính thức thì Bộ tài chính cần phải ban hành kèm theo chế độ chứng từ ban đầu và chế độ sổ kế toán.

Để cho các doanh nghiệp có thể vận dụng tốt và phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp cũng như sử dụng kế toán trong máy vi tính và dễ dàng cho việc kiểm soát của cơ quan tài chính thuế thì Bộ tài chính nên ban hành một số các chứng từ bắt buộc cho mọi doanh nghiệp, còn một số chứng từ khác thì tự các ngành soạn thảo và trình Bộ tài chính duyệt. Đối với chế độ sổ kế toán, Bộ tài chính chỉ nên cho sử dụng một chế độ sổ duy nhất có thể xây dựng kết hợp giữa hai hình thức kế toán nhật ký chung và chứng từ ghi sổ.

- Một số các phương pháp hạch toán đã ban hành theo hệ thống mới cần phải hoàn thiện và sửa đổi để cho việc hạch toán được chặt chẽ hơn như hạch toán nguyên giá tài sản cố định, hạch toán về đầu tư chứng khoán.

- Xây dựng thêm nội dung và kết cấu ở một số tài khoản cho rõ ràng để người học và người làm hiểu rõ hơn về tài khoản đó như TK 142, 221, 325, 328, 421, 422, 631... cần xây dựng thêm một số tài khoản nữa.

NÊN ÁP DỤNG CHÍNH THỨC HỆ THỐNG KẾ TOÁN MỚI TỪ THÁNG 7 NĂM 1995?

này cần thiết phải làm cấp bách.

- Các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán: Luật kế toán của Việt Nam chúng ta hiện nay vẫn chưa được xây dựng đầy đủ và hoàn thiện để cho các doanh nghiệp làm cơ sở hạch toán, tuân thủ theo pháp chế. Do vậy Bộ tài chính cần phải ban hành sớm về các nguyên tắc chuẩn mực kế toán - luật kế toán, trong quá trình áp dụng những nguyên tắc chuẩn mực kế toán - luật kế toán nếu có nảy sinh những cái mới dẫn dắt chúng ta bổ sung tiếp và hoàn thiện hơn.

- Trong hệ thống kế toán gồm có: (1) chế độ chứng từ ban đầu, (2) hệ thống tài khoản sử dụng, (3) chế độ sổ kế toán (hình thức kế toán) và (4) chế độ báo cáo kế toán. Khi đổi mới

NGUYỄN VIỆT

- Về chế độ báo cáo kế toán định kỳ, cần nghiên cứu soạn thảo lại kỹ hơn, nhất là báo cáo lưu chuyển tiền mặt.

Việc ban hành một hệ thống kế toán mới hiện nay trong điều kiện đổi mới nền kinh tế và hòa nhập quốc tế là một sự cần thiết và cấp bách, muốn vậy song song với việc ban hành hệ thống tài khoản và chế độ báo cáo kế toán thì các chế độ khác, luật kế toán cũng phải được xây dựng và ban hành kèm theo, trong điều kiện soạn thảo cấp bách phải chấp nhận sự thiếu sót, sự thiếu sót này sẽ dần dần được bổ sung qua quá trình vận dụng vào thực tiễn ■